

MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

(326 CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN)

NĂM 2023

Câu 1: Nhà nước do giai cấp thống trị lập nên để bảo vệ quyền và lợi ích của giai cấp mình là quan điểm của học thuyết?

- ☒ A. Mác - Lênin
- ☐ B. Thần học
- ☐ C. Gia trưởng
- ☐ D. Khế ước xã hội

Câu 2: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện Nhà nước là?

- ☒ A. Do có sự phân hóa lao động trong xã hội
- ☐ B. Do có sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội
- ☐ C. Do địa hình, khí hậu không thuận lợi nên con người phải hợp sức lại để phát triển sản xuất
- ☐ D. Do các thành viên trong xã hội lập ra

Câu 3: Nhà nước chưa tồn tại trong hình thái kinh tế - xã hội nào?

- ☐ A. Hình thái kinh tế - xã hội Công xã nguyên thủy
- ☒ B. Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy
- ☐ C. Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa
- ☐ D. Hình thái kinh tế - xã hội Chiếm hữu nô lệ

Câu 4: Nước nào sau đây có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang?

- ☐ A. Việt Nam
- ☐ B. Pháp
- ☒ C. Ấn Độ
- ☐ D. Cả B và C

Câu 5: Nhà nước nào sau đây có hình thức cấu trúc là nhà nước đơn nhất?

- ☒ A. Mêxicô
- ☐ B. Thụy Sĩ
- ☒ C. Séc
- ☐ D. Cả A, B và C

Câu 6: Nhà nước CHXHCN Việt Nam có hình thức cấu trúc là?

- ☒ A. Nhà nước đơn nhất

- B. Nhà nước liên bang
- C. Nhà nước liên minh
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 7: Nhà nước nào sau đây có hình thức chính thể cộng hòa tổng thống?

- A. Đức
- B. Ấn Độ
- ☒ C. Nga
- D. Cả A, B và C đều sai

Câu 8: Nhà nước nào sau đây có chính thể cộng hòa?

- ☒ A. Ucraina
- B. Maroc
- ☒ C. Nam Phi
- D. Cả A và C

Câu 9: Tổ chức thị tộc trong xã hội Cộng sản nguyên thủy là?

- A. Một tổ chức kinh tế
- ☒ B. Một tập đoàn người có cùng quan hệ huyết thống
- C. Một xã hội độc lập
- D. Một đơn vị độc lập

Câu 10: Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền do nhà nước đại diện
- B. phù hợp với ý chí của nhân dân do nhà nước đại diện
- ☒ C. mang tính chặt chẽ, tính quyền lực và tính bắt buộc chung
- D. thể hiện nguyện vọng của nhân dân do nhà nước quản lý

Câu 11: Các cá nhân, tổ chức kiềm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là...

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật
- ☒ C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật

Câu 12: Tổ chức nào có quyền phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính?

- A. Hội phụ nữ
- B. Mặt trận tổ quốc
- C. Công đoàn
- ☒ D. Nhà nước

Câu 13: Kiểu Nhà nước mà trong đó giai cấp thống trị chiếm đa số trong xã hội...

- A. Chủ nô
- B. Phong kiến
- C. Tư sản

☒ D. Xã hội chủ nghĩa

Câu 14: Cách thức và trình tự thành lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước, đó là

- ☒ A. Hình thức chính thể
- B. Hình thức cấu trúc nhà nước
- C. Chế độ chính trị
- D. Hình thức nhà nước

Câu 15: Người ở độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là...

- ☒ A. từ đủ 14 đến dưới 16.
- B. từ 14 đến đủ 16
- C. từ đủ 16 đến dưới 18.
- D. từ 16 đến đủ 18

Câu 16: Trách nhiệm pháp lý được áp dụng đối với người vi phạm pháp luật nhằm...

- ☒ A. giáo dục, răn đe, hành hạ
- B. kiềm chế những việc làm trái luật
- C. xử phạt hành chính
- D. phạt tù hoặc tử hình

Câu 17: Vi phạm pháp luật hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới...

- A. quan hệ xã hội và quan hệ kinh tế
- ☒ B. các quy tắc quản lý nhà nước
- C. các điều luật và các quan hệ hành chính

D. quan hệ xã hội và quan hệ hành chính

Câu 18: Nhà nước nào sau đây có chính thể cộng hòa đại nghị:

A. Đức

B. Bồ Đào Nha

C. Hoa Kỳ

D. Việt Nam

Câu 19: Nhà nước quân chủ hạn chế (quân chủ lập hiến) là nhà nước:

A. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể và được hình thành theo phương thức thừa kế

B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể do bầu cử mà ra

C. Quyền lực nhà nước được phân chia cho người đứng đầu nhà nước theo phương thức thừa kế và một CQNN khác

D. Quyền lực nhà nước thuộc về một tập thể gồm những người quý tộc và được hình thành do thừa kế

Câu 20: Trong nhà nước quân chủ chuyên chế...

A. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một cơ quan tập thể và do bầu cử mà ra

B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về một người và được hình thành do bầu cử

C. Quyền lực nhà nước thuộc về một người và được hình thành theo phương thức thừa kế

D. Quyền lực nhà nước thuộc về một tập thể, được hình thành theo phương thức thừa kế

Câu 21: Nhà nước quân chủ là nhà nước:

A. Quyền lực nhà nước tối cao tập trung vào người đứng đầu nhà nước và được hình thành do bầu cử.

B. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về người đứng đầu nhà nước hay thuộc về một tập thể, và được hình thành do bầu cử.

C. Quyền lực nhà nước tối cao tập trung toàn bộ hay một phần chủ yếu vào tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế.

D. Tất cả đều đúng

Câu 22: Hình thức cấu trúc Nhà nước đơn nhất có đặc điểm...

A. Một hệ thống pháp luật

- B. Hai hệ thống cơ quan Nhà nước
- C. Lãnh thổ có chủ quyền riêng
- D. Tất cả đều đúng

Câu 23: Khi nghiên cứu về tổ chức thị tộc thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Thị tộc là gia đình trong xã hội Cộng sản nguyên thủy
- B. Trong thị tộc đã có sự phân công lao động chuyên môn hóa ngành nghề
- ☒ C. Thị tộc là đơn vị kinh tế đầu tiên của xã hội cộng sản nguyên thủy
- D. Tổ chức thị tộc gắn liền với nền kinh tế sản xuất

Câu 24: Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở phương diện nào?

- A. kinh tế, chính trị, xã hội
- ☒ B. kinh tế, chính trị, tư tưởng
- C. kinh tế, văn hóa, xã hội.
- D. kinh tế, chính trị, văn hóa

Câu 25: Pháp luật là...

- ☒ A. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành hoặc công nhận
- B. các hệ thống chuẩn mực, được quy định trong Hiến pháp, do Nhà nước thừa nhận
- C. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước thừa nhận trên những chuẩn mực của đời sống
- D. các quy tắc xử sự chung của mọi người, do nhà nước ban hành, được áp dụng ở phạm vi nhất định

Câu 26: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước thì?

- A. Nhà nước là hiện tượng tự nhiên
- ☒ B. Nhà nước là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử
- C. Nhà nước là hiện tượng xã hội
- D. Nhà nước là hiện tượng xuất hiện và tồn tại cùng với sự xuất hiện, tồn tại của lịch sử xã hội loài người

Câu 27: Hành vi vi phạm các quy tắc, quy chế được xác lập trong một tổ chức, cơ quan, đơn vị là...

- A. vi phạm hành chính

B. vi phạm dân sự

☒ C. vi phạm kỷ luật

D. vi phạm hình sự

Câu 28: Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng...

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

☒ B. Tính quyền lực, bắt buộc chung

C. Tính chủ quan, quy phạm phổ biến

D. Tính ý chí

Câu 29: Đây là bản chất của pháp luật Việt Nam?

☒ A. Tính giai cấp và tính xã hội.

B. Tính giai cấp và tính chính trị

C. Tính xã hội và tính kinh tế.

D. Tính kinh tế và tính xã hội

Câu 30: Pháp luật mang bản chất của xã hội vì...

A. pháp luật là cơ sở đảm bảo an toàn trật tự xã hội

☒ B. pháp luật bắt nguồn từ xã hội

C. pháp luật góp phần hoàn chỉnh hệ thống xã hội

D. pháp luật đem đến một hệ thống chính trị hoàn chỉnh

Câu 31: Khi nghiên cứu về nguồn gốc Nhà nước, xem Nhà nước là hiện tượng siêu nhiên, vĩnh cửu, đó là quan điểm của?

☒ A. Thuyết thần học

B. Thuyết gia trưởng

C. Thuyết khế ước xã hội

D. Thuyết bạo lực

Câu 32: Khi nghiên cứu về tổ chức thị tộc thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Thị tộc là đơn vị kinh tế đầu tiên của xã hội cộng sản nguyên thủy

B. Trong thị tộc đã hình thành hội đồng thị tộc

☒ C. Trong thị tộc đã hình thành các giai cấp khác nhau

D. Thị tộc tồn tại gắn liền với nền kinh tế tự nhiên

Câu 33: Những quy phạm xã hội tồn tại trong xã hội cộng sản nguyên thủy là?

- A. Đạo đức, tập quán, pháp luật
- B. Tập quán, tín điều tôn giáo, luật pháp
- C. Tín điều tôn giáo, tập quán pháp
- ☒ D. Đạo đức, tập quán, tín điều tôn giáo

Câu 34: Hình thức chính thể nào sau đây không tồn tại chức danh Thủ tướng

- A. Cộng hòa đại nghị
- ☒ B. Quân chủ lập hiến
- C. Cộng hòa Tổng thống
- D. Cộng hòa lưỡng tính (hỗn hợp)

Câu 35: Hình thức chính thể cộng hòa dân chủ nhân dân là hình thức chính thể của quốc gia

- ☒ A. Việt Nam
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Nhật

Câu 36: Nhà nước Việt Nam đại diện cho lợi ích của...

- ☒ A. giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- B. giai cấp công dân
- C. các tầng lớp bị áp bức
- D. nhân dân lao động

Câu 37: Con cái chửi, mắng cha, mẹ thì sẽ bị...

- ☒ A. dư luận lên án.
- B. vi phạm pháp luật hành chính
- C. vi phạm pháp luật dân sự.
- D. vi phạm pháp luật hình sự

Câu 38: Hình thức cấu trúc của Nhà nước Việt Nam là:

- ☒ A. Nhà nước đơn nhất
- B. Nhà nước liên bang
- C. Nhà nước liên minh
- D. Tất cả đều đúng

Câu 39: Quy định pháp luật về bầu cử của Việt Nam, ngoài các điều kiện khác, muốn tham gia ứng cử, phải:

- A. Từ đủ 15 tuổi
- ☒ B. Từ đủ 18 tuổi
- ☒ C. Từ đủ 21 Tuổi
- D. Từ đủ 25 tuổi

Câu 40: Chọn phương án đúng nhất: Kiểu nhà nước nào sử dụng phương pháp thuyết phục là chủ yếu để cai trị và quản lý xã hội:

- ☒ A. Nhà nước XHCN
- B. Nhà nước XHCN và nhà nước tư sản
- C. Nhà nước XHCN, nhà nước tư sản và nhà nước phong kiến
- D. Nhà nước XHCN, nhà nước tư sản, nhà nước phong kiến và nhà nước chủ nô

Câu 41: Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong HTPL Việt Nam:

- A. Pháp lệnh
- B. Luật
- ☒ C. Hiến pháp
- D. Nghị quyết

Câu 42: Cơ quan quyền lực Nhà nước là:

- A. Quốc hội
- B. Hội đồng nhân dân
- C. Chính phủ
- ☒ D. Câu A và B đúng

Câu 43: Cơ quan thường trực của quốc hội là:

- ☒ A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Hội đồng nhân dân các cấp
- D. Ủy ban nhân dân các cấp

Câu 44: Nhận định nào sai khi nói về vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước
- B. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý kinh tế, xã hội

C. Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.

D. Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình .

Câu 45: Pháp luật là...

A. Hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện .

B. Những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

C. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

D. Hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Câu 46: Trong Tuyên ngôn của ĐCS, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “Pháp luật của các ông chỉ là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật, cái ý chí mà nội dung là do các điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định”. Đại từ nhân xưng “các ông” trong câu nói trên muốn chỉ ai?

A. Các nhà làm luật

B. Quốc hội, nghị viện

C. Nhà nước, giai cấp thống trị

D. Chính phủ

Câu 47: Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương là..

A. Bộ và cơ quan ngang bộ

B. Ủy ban thường vụ quốc hội

C. Tòa án nhân dân tối cao

D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 48: Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định việc chia, tách đơn vị hành chính cấp tỉnh?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Bộ Chính trị

Câu 49: Pháp luật có đặc điểm là...

A. Bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.

B. Vì sự phát triển của xã hội.

C. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến; mang tính quyền lực, bắt buộc chung; có tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội.

Câu 50: Bản chất xã hội của pháp luật thể hiện ở...

A. Pháp luật được ban hành vì sự phát triển của xã hội.

B. Pháp luật phản ánh những nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp trong xã hội.

C. Pháp luật bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động.

D. Pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.

Câu 51: Nội dung cơ bản của pháp luật bao gồm

A. Các chuẩn mực thuộc về đời sống tinh thần, tình cảm của con người.

B. Quy định các hành vi không được làm.

C. Quy định các bổn phận của công dân.

D. Các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm)

Câu 52: Trong các quan điểm phi mácxít về nguồn gốc nhà nước thì quan điểm nào được coi là tiến bộ nhất?

A. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết Thần học

B. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết Gia trưởng

C. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết Khế ước xã hội

D. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết Bạo lực

Câu 53: C.Mác và Ph.Ăngghen đã khái quát hóa quá trình tồn tại, phát triển, thay đổi của xã hội loài người trong thời đại nguyên thủy trải qua..... lần phân công lao động?

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

Câu 54: Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định đại xá:

A. Quốc hội

B. Chính phủ

- C. Chủ tịch nước
- D. Thủ tướng Chính phủ

Câu 55: Pháp luật và đạo đức có quan hệ...

- A. Chặt chẽ với nhau, người tuân thủ pháp luật là người có đạo đức, ngược lại người đạo đức là người tuân thủ pháp luật .
- B. Pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức
- C. Đạo đức là nền tảng hình thành nhân cách, pháp luật là nền tảng đảm bảo trật tự xã hội
- ☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 56: Nhà nước ban hành luật giao thông đường bộ và bắt buộc tất cả mọi người phải tuân theo, không được làm trái. Thể hiện đặc trưng

- ☒ A. Tính quy phạm, phổ biến
- ☐ B. Tính quy định, bắt buộc chung
- C Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- D. Tất cả đều đúng

Câu 57: Nhà Nước ban hành Hiến pháp vì...

- A. Hiến Pháp quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- ☒ B. Hiến Pháp chứa các luật dân sự, hành chính , hôn nhân và gia đình , thuế,...cụ thể hóa nội dung.
- C. Hiến Pháp quyết định chặt chẽ về luật, đầy đủ các mức độ nặng, nhẹ của các luật
- D. A và B đúng

Câu 58: Tính quy phạm phổ biến là đặc tính của:

- ☒ A. Pháp luật
- B. Đạo đức
- C. Tôn giáo
- D. Tổ chức xã hội

Câu 59: Hình thức pháp luật chủ yếu được áp dụng ở Việt Nam là:

- ☒ A. Văn bản quy phạm pháp luật
- B. Tập quán pháp
- C. Án lệ pháp

D. Học lý

Câu 60: Pháp luật phát sinh và tồn tại trong xã hội:

☒ A. Có nhà nước

B. Không có giai cấp

C. Không có nhà nước

D. Không có nhà nước

Câu 61: Pháp luật có thể tác động vào kinh tế:

A. Tác động tiêu cực

B. Tác động tích cực

☒ C. Tích cực hoặc tiêu cực

D. Tất cả đều sai

Câu 62: Đề cập đến quá trình phát triển, thay đổi của xã hội loài người, nhận định nào sau đây là sai?

A. Lần phân công lao động thứ nhất: ngành chăn nuôi ra đời ✓

☒ B. Lần phân công lao động thứ hai: ngành trồng trọt và tiểu thủ công nghiệp ra đời

C. Lần phân công lao động thứ ba: ngành thương nghiệp ra đời

D. Lần phân công lao động thứ ba làm cho những mâu thuẫn trong xã hội ngày càng trở nên gay gắt

Câu 63: Đề cập đến quá trình phát triển, thay đổi của xã hội loài người, nhận định nào sau đây là sai?

A. Lần phân công lao động thứ nhất: ngành chăn nuôi ra đời ✓

B. Lần phân công lao động thứ hai: ngành tiểu thủ công nghiệp ra đời ✓

C. Lần phân công lao động thứ ba: ngành thương nghiệp ra đời ✓

☒ D. Lần phân công lao động thứ tư: Nhà nước ra đời

Câu 64: Tính quy phạm của pháp luật thể hiện giới hạn cần thiết để các chủ thể pháp luật tự do xử sự trong khuôn khổ Nhà nước quy định, giới hạn đó xác định ở các khía cạnh sau?

A. Cho phép thực hiện

B. Cấm đoán thực hiện

☒ C. Bắt buộc thực hiện

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 65: Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm và phổ biến của pháp luật?

- ☒ A. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật
- ☒ B. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành
- ☒ C. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật
- ☒ D. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng

Câu 66: Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là?

- A. Tính cưỡng chế
- B. Tính rộng rãi
- C. Tính xã hội
- ☒ D. Tồn tại trong thời gian dài

Câu 67: Pháp luật ghi nhận các quan hệ xã hội chủ yếu và xác định quyền, nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trong quan hệ đó, thể hiện?

- ☒ A. Chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội của pháp luật
- B. Chức năng của pháp luật
- C. Chức năng giáo dục của pháp luật
- D. Nhiệm vụ của pháp luật

Câu 68: Điền vào chỗ trống, Hồ Chí Minh: “Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ vì nó bảo vệ.....rộng rãi cho nhân dân lao động”.

- A. Lợi ích chính đáng.
- B. Quyền và nghĩa vụ
- ☒ C. Quyền tự do, dân chủ.
- D. Quyền và nghĩa vụ cơ bản.

Câu 69: Bản chất giai cấp của Pháp luật Việt Nam là...

- ☒ A. Đảm bảo lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.
- ☒ B. Đảm bảo lợi ích của giai cấp lãnh đạo, nhưng giai cấp công nhân và nông dân được tự do dân chủ
- C. Pháp luật là điều kiện để nhà nước ràng buộc mọi công dân.
- D. A và B đúng.

Câu 70: Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc thể hiện ý chí của:

- ☒ A. Nhà nước
- B. Tổ chức xã hội
- C. Tổ chức chính trị - xã hội
- D. Tổ chức kinh tế

Câu 71: Hãy xác định câu sai trong các nguyên tắc xử phạt hành chính về giao thông đường bộ...

- A. Mọi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ phải được phát hiện kịp thời và phải đình chỉ ngay
- ☒ B. Một vi phạm hành chính sẽ bị xử phạt nhiều lần
- C. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt
- D. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm

Câu 72: Trong các hành vi sau đây, hành vi nào phải chịu trách nhiệm về mặt hình sự?

- ☒ A. Vượt đèn đỏ, gây tai nạn
- B. Đi ngược chiều
- C. Tụ tập và gây gổ trật tự công cộng
- D. Cắt trộm cáp điện

Câu 73: Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành là:

- ☒ A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ quốc hội
- C. Thủ tướng chính phủ
- D. Chủ tịch nước

Câu 74: Bộ phận nào của quy phạm pháp luật nêu lên cách thức xử sự cho chủ thể được làm, không được làm, phải làm:

- ☒ A. Giả định
- ☒ B. Quy định

- C. Chế tài
- D. Tất cả đều sai

Câu 75: Trong các nghĩa vụ sau đây nghĩa vụ nào không phải là nghĩa vụ pháp lý?

- A. Con cái có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ già
- B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế
- C. Thanh niên đủ 18 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự
- D. Đoàn viên thanh niên phải chấp hành điều lệ của Đoàn

Câu 76: Nếu người sử dụng lao động buộc người lao động thôi việc trái pháp luật thì người lao động có quyền....

- A. Kiện ra tòa
- B. Yêu cầu người sử dụng lao động phải bồi thường thiệt hại trong thời gian bị buộc thôi việc
- C. Yêu cầu người sử dụng lao động phải tiếp nhận người lao động trở lại làm việc bình thường
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 77: Anh A lái xe máy và lưu thông đúng luật. Chị B đi xe đạp không quan sát và bất ngờ băng ngang qua đường làm anh A bị thương (giám định là 10%). Theo bạn trường hợp này xử phạt như thế nào?

- A. Cảnh cáo phạt tiền chị B
- B. Cảnh cáo và buộc chị B phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh A
- C. Không xử lý chị B vì chị B là người đi xe đạp
- D. Phạt tù chị B

Câu 78: Một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với quy phạm đạo đức là:

- A. Pháp luật có tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Pháp luật có tính quyền lực.
- C. Pháp luật có tính bắt buộc chung.
- D. Pháp luật có tính quy phạm

Câu 79: Pháp luật là phương tiện để công dân:

- A. Sống tự do, dân chủ.

☒ B. Thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

C. Quyền con người được tôn trọng và bảo vệ.

D. Công dân phát triển toàn diện.

Câu 80: Quản lý bằng pháp luật là phương pháp quản lý...

A. hữu hiệu và phức tạp nhất.

☒ B. dân chủ và hiệu quả nhất

C. hiệu quả và khó khăn nhất

D. dân chủ và cứng rắn nhất

Câu 81: Bộ phận đảm bảo cho quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh:

A. Quy định

B. Giả định

☒ C. Chế tài

D. Câu a và b đúng

Câu 82: Thời điểm năng lực pháp luật và năng lực hành vi của pháp nhân được nhà nước công nhận là:

☒ A. Cùng một thời điểm

B. Năng lực pháp luật được công nhận trước năng lực hành vi

C. Năng lực hành vi được công nhận trước năng lực pháp luật

D. Tất cả đều đúng

Câu 83: Nội dung của quan hệ pháp luật là:

☒ A. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật

B. Những giá trị mà các chủ thể quan hệ pháp luật muốn đạt được

☒ C. Là các bên tham gia vào quan hệ pháp luật

D. Là đối tượng mà các chủ thể quan tâm khi tham gia vào quan hệ pháp luật

Câu 84: Khi nào pháp nhân có năng lực chủ thể:

☒ A. Khi Nhà nước cho phép hoặc công nhận sự thành lập của pháp nhân

B. Khi tổ chức có đủ số thành viên

C. Khi các thành viên thỏa thuận thành lập pháp nhân

D. Khi một tổ chức có đủ vốn

Câu 85: Khả năng của chủ thể bằng chính hành vi của mình thực hiện được các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định, đó là:

A. Năng lực pháp luật

☒ B. Năng lực hành vi

C. Năng lực chủ thể

D. Tất cả đều đúng

Câu 86: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

A. Đảng

B. Chính phủ

C. Tổ chức xã hội

☒ D. Nhà nước

Câu 87: Các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm) thể hiện vấn đề nào của pháp luật?

☒ A. Phương thức tác động.

B. Nội dung.

C. Nguồn gốc.

D. Hình thức thể hiện.

Câu 88: Nhà nước ta điều hành đất nước bằng...

A. Văn hoá, giáo dục, chính trị

B. Kế hoạch phát triển kinh tế.

C. Quân đội và chính quyền.

☒ D. Hiến pháp và pháp luật.

Câu 89: Tiêu chuẩn xác định một hệ thống pháp luật hoàn thiện là?

A. Tính toàn diện, tính đồng bộ

B. Tính phù hợp

☒ C. Trình độ kỹ thuật pháp lý cao

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 90: Năng lực hành vi của cá nhân chỉ xuất hiện khi?

A. Cá nhân đủ 18 tuổi, không mắc bệnh tâm thần

B. Cá nhân đủ 16 tuổi, có trí óc bình thường

C. Cá nhân đã đến độ tuổi nhất định và có những điều kiện nhất định

D. Được Nhà nước quy định

Câu 91: Một tổ chức có tư cách pháp nhân khi có điều kiện?

A. Được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ

B. Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác

C. Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 92: Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đâu?

A. Từ tư duy trừu tượng của con người.

B. Từ quyền lực của giai cấp thống trị.

C. Từ thực tiễn đời sống xã hội.

D. Từ ý thức của các cá nhân trong xã hội

Câu 93: Câu hỏi: “Pháp luật là của ai, do ai và vì ai?” Đề cập đến vấn đề nào của pháp luật?

A. Nội dung của pháp luật.

B. Hình thức thể hiện của pháp luật.

C. Khái niệm cơ bản của pháp luật.

D. Bản chất của pháp luật

Câu 94: Cá nhân có năng lực hành vi đầy đủ khi:

A. Từ đủ 15 tuổi trở lên

B. Từ đủ 21 tuổi trở lên

C. Từ đủ 18 tuổi trở lên

D. Từ đủ 6 tuổi trở lên

Câu 95: Quan hệ xã hội nào sau đây không phải là quan hệ pháp luật?

A. Quan hệ vợ – chồng

B. Quan hệ mua – bán

C. Quan hệ cha mẹ – con

D. Quan hệ tình yêu nam – nữ

Câu 96: Tổ chức được thành lập hợp pháp được gọi là:

A. Pháp nhân

B. Thể nhân

- C. Cá nhân
- D. Tất cả đều sai

Câu 97: Kết hôn là:

- A. Hành vi pháp lý
- B. Sự biến pháp lý
- C. Sự kiện thông thường
- D. Câu B và C đúng

Câu 98: Chủ thể thực hiện vi phạm hình sự có thể là:

- A. Cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự
- B. Tổ chức là pháp nhân
- C. Tổ chức không là pháp nhân
- D. Người tâm thần

Câu 99: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính,do..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”.

- A. Bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị
- B. Bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị
- C. Bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội
- D. Bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội

Câu 100: Nói đến vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước là nói đến sự tác động của pháp luật đối với...

- A. Các lĩnh vực của đời sống xã hội
- B. Lĩnh vực bảo vệ môi trường
- C. Việc xây dựng và bảo vệ đất nước
- D. Phát triển kinh tế đất nước

Câu 101: Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả tang được xác định là hành vi:

- A. Vi phạm hình sự
- B. Vi phạm công vụ
- C. Vi phạm kỷ luật

D. Vi phạm dân sự

Câu 102: Xác định câu phát biểu sai: Khi phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể thì...

☒ A. Các chủ thể không có quyền tự giải quyết tranh chấp

☐ B. Các chủ thể có thể nhờ người hòa giải

☐ C. Các chủ thể có thể thỏa thuận với nhau về cách giải quyết tranh chấp

☐ D. Các chủ thể có quyền yêu cầu nhà nước giải quyết

Câu 103: T 17 tuổi rủ H 16 tuổi đi cướp giật xe máy. Khi bị bắt, H và T sẽ chịu hình thức xử phạt nào?

☐ A. Phạt tù cả 2 trong đó T mức án nặng hơn H

☒ B. Cảnh cáo, giáo dục vì chưa đến tuổi thành niên ✕

☐ C. Phạt tù cả 2 với mức án như nhau

☐ D. Cảnh cáo, phạt tiền, bồi thường thiệt hại

Câu 104: Ông A tổ chức buôn ma túy. Hỏi ông A phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

☐ A. Trách nhiệm hành chính

☒ B. Trách nhiệm hình sự

☐ C. Trách nhiệm dân sự

☐ D. Trách nhiệm kỷ luật

Câu 105: Chế tài nào sau đây chỉ do Tòa án áp dụng:

☐ A. Chế tài hành chính

☒ B. Chế tài hình sự

☐ C. Chế tài kỷ luật

☐ D. Chế tài công vụ

Câu 106: Bồi thường thiệt hại là chế tài:

☒ A. Dân sự

☐ B. Hình sự

☐ C. Hành chính

☐ D. Kỷ luật

Câu 107: Việt Nam không áp dụng hình thức pháp luật:

☐ A. Tiền lệ pháp

- B. Học lý
- C. Văn bản quy phạm pháp luật
- ☒ D. Câu A và B đúng

Câu 108: Trường hợp nào sau đây thì mới được bắt, giam, giữ người

- ☒ A. Bắt người khi đang bị tình nghi có hành vi vi phạm pháp luật.
- ☒ B. Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
- C. Bắt, giam, giữ người khi người này đang nghiện ma túy.
- D. Bắt giam người khi người này có người thân phạm pháp luật.

Câu 109: Cứ đến ngày Quốc khánh (2/9) người nào cải tạo tốt, biết hối cải thì được Chủ tịch nước ân xá cho ra tù trước thời hạn. Thể hiện bản chất gì của pháp luật?

- A. Bản chất giai cấp
- B. Bản chất xã hội
- ☒ C. Bản chất nhân đạo sâu sắc pháp luật xã hội chủ nghĩa
- D. Bản chất nhân dân

Câu 110: Phương thức tác động của Nhà nước lên quan hệ pháp luật là...

- ☒ A. giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế
- B. giáo dục, cưỡng chế
- C. Cưỡng chế.
- D. giáo dục

Câu 111: Lệnh là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nào sau đây ban hành?

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- ☒ D. Chủ tịch nước

Câu 112: Hành vi vi phạm pháp luật là hành vi:

- A. Làm phiền người khác
- B. Bị xã hội lên án
- C. Vi phạm đạo đức xã hội
- ☒ D. Tất cả đều sai

Câu 113: Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả tang được xác định là hành vi:

- ☒ A. Vi phạm hình sự
- B. Vi phạm công vụ
- C. Vi phạm kỷ luật
- D. Vi phạm dân sự

Câu 114: Khi nghiên cứu về chủ thể quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tất cả mọi cá nhân đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- B. Tất cả mọi tổ chức đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- ☒ C. Tất cả mọi cá nhân và tổ chức có đủ những điều kiện do pháp luật quy định đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- D. Tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong xã hội đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật

Câu 115: M đánh H gây thương tích 15%. Theo bạn M phải chịu hình phạt nào?

- A. Răn đe , giáo dục
- B. Phạt tù
- ☒ C. Cảnh cáo và bồi thường tiền thuốc men cho H
- D. Tạm giữ để giáo dục

Câu 116: Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân được qui định trong:

- A. Luật hành chính
- B. Luật hôn nhân - gia đình
- C. Luật dân sự
- ☒ D. Hiến pháp

Câu 117: Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?

- A. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền theo quy định Luật
- B. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định Luật
- C. Công dân không làm những điều pháp luật cấm

☒ D. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

Câu 118: Khi nghiên cứu về quyền chủ thể trong quan hệ pháp luật, thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Khả năng được lựa chọn những xử sự theo ý muốn chủ quan của mình
- B. Khả năng yêu cầu các chủ thể khác thực hiện nghĩa vụ để bảo đảm việc thực hiện quyền của mình
- C. Khả năng yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền của mình khi bị phía chủ thể bên kia vi phạm
- ☒ D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 119: Nhận định nào sau đây sai khi nói đến vai trò của pháp luật...

- A. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội
- B. Pháp luật là phương tiện thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi công dân
- C. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng.
- ☒ D. Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của mọi công dân.

Câu 120: Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm và phổ biến của pháp luật?

- A. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật
- B. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành
- C. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật
- ☒ D. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng

Câu 121: Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là?

- ☒ A. Tính cưỡng chế
- ☒ B. Tính rộng rãi
- C. Tồn tại trong thời gian dài
- D. Tính xã hội

Câu 122: Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể gồm có?

- A. Chủ thể phải tiến hành một số hành vi nhất định do pháp luật quy định

- B. Chủ thể phải tự kiểm chế, không được thực hiện một số hành vi nhất định
- C. Chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện theo cách xử sự bắt buộc mà pháp luật đã quy định

☒ D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 123: Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật, yếu tố được xem là đơn vị cơ bản nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật là:

☒ A. Quy phạm pháp luật

B. Chế định pháp luật

C. Ngành luật

D. Tất cả đều đúng

Câu 124: Các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung giống nhau để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội tương ứng, đó chính là:

☐ A. Quy phạm pháp luật

☒ B. Chế định pháp luật

C. Ngành luật

D. Hệ thống pháp luật

Câu 125: Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội, đó chính là:

A. Quy phạm pháp luật

B. Chế định pháp luật

☒ C. Ngành luật

D. Hệ thống pháp luật

Câu 126: Pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của?

A. Tổ chức tôn giáo

B. Giai cấp thống trị

C. Nhà nước và xã hội

☒ D. Nhân dân

Câu 127: Tính cưỡng chế của pháp luật được thể hiện:

A. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử phạt hành chính

B. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị áp dụng hình phạt

☒ C. Những hành vi vi phạm pháp luật đều có thể bị áp dụng biện pháp chế tài

D. Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý kỷ luật

Câu 128: Pháp luật và đạo đức là hai hiện tượng...

A. ☒ Điều mang tính quy phạm

B. ☐ Điều mang tính quy phạm bắt buộc chung

C. ☐ Điều là quy phạm tồn tại ở dạng thành văn

D. ☐ Điều do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận

Câu 129: Vi phạm hình sự ở mức độ tội phạm nghiêm trọng, khung hình cao nhất là...

A. ☒ 7 năm.

B. ☐ 5 năm.

C. ☐ 3 năm.

D. ☐ 8 năm

Câu 130: Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật với sự tham gia can thiệp của nhà nước...

A. ☐ Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ

B. ☐ Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh

C. ☐ Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

D. ☒ Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt

Câu 131: Cá nhân, tổ chức thực hiện pháp luật với sự tham gia, can thiệp của nhà nước trong trường hợp nào?

A. ☐ Cá nhân, tổ chức có sự tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật

B. ☐ Cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật và phải thực hiện trách nhiệm pháp luật

C. ☐ Các quyền và nghĩa vụ của công dân không tự phát sinh hay chấm dứt nếu không có văn bản pháp luật

D. ☒ Tất cả đều đúng.

Câu 132: A và B đua xe, lạng lách đánh võng trên đường và bị cảnh sát giao thông xử lý. Theo em A và B phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

A. ☒ Cảnh cáo, phạt tiền, giam xe.

B. ☐ Cảnh cáo, phạt tiền

C. ☐ Cảnh cáo, giam xe.

D. Phạt tiền, giam xe

Câu 133: Thực hiện pháp luật là...

A. Quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống,

B. Các hành vi ấy sẽ trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân tổ chức.

C. Xã hội sẽ phát sinh nhiều biến đổi, dẫn đến nhiều hành vi khác phát sinh.

☒ D. A và B đúng.

Câu 134: Các hình thức thực hiện pháp luật theo thứ tự là:

A. Sử dụng pháp luật, thi hành pháp luật, áp dụng pháp luật và tuân thủ pháp luật

☒ B. Sử dụng pháp luật, thi hành pháp luật, tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật

C. Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật

D. Tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật, thi hành pháp luật và áp dụng pháp luật.

Câu 135: Các trường hợp chiếm hữu nào sau đây là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật:

☒ A. Chiếm hữu vật đánh rơi không khai báo ✓

B. Chiếm hữu của chủ sở hữu vật

C. Chiếm hữu do chủ sở hữu vật uỷ quyền

D. Chiếm hữu thông qua việc thuê vật của chủ sở hữu

Câu 136: Các trường hợp quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu bị hạn chế:

A. Bán vật là di tích lịch sử

B. Bán vật đang thế chấp

C. Bán vật đang cầm cố

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 137: Hàng thừa kế thứ nhất theo quy định pháp luật về thừa kế:

A. Vợ của người chết

B. Con nuôi của người chết

C. Em ruột của người chết

☒ D. Câu A và B đều đúng

Câu 138: Người không được thừa kế di sản là:

A. Người tâm thần

☒ B. Người chết cùng thời điểm với người để di sản thừa kế

C. Người chưa thành niên

D. Tất cả đều đúng

Câu 139: Ông B đi vào đường ngược chiều, chưa gây tai nạn cho ai nhưng cảnh sát giao thông đã xử phạt với việc xử phạt đó nhằm mục đích gì?

A. Ngăn chặn không để gây tai nạn cho chính ông B

B. Chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật (đi ngược chiều)

C. Ngăn chặn không để gây tai nạn cho người khác

D. Tất cả đều đúng

Câu 140: Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật ?

A. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt

B. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn

C. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật

D. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật

Câu 141: Trách nhiệm pháp lý áp dụng nhằm...

A. giáo dục và răn đe những người vi phạm

B. để cá nhân biết được trách nhiệm của mình

C. đem lại sự phát triển cho xã hội

D. Cả A và C đúng.

Câu 142: Thực hiện trách nhiệm pháp lý đối với người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi là...

A. Giáo dục, răn đe là chính

B. Có thể bị phạt tù

C. Buộc phải cách li với xã hội và không có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng

D. Chủ yếu là đưa ra lời khuyên .

Câu 143: Quan hệ xã hội nào dưới đây không phải là quan hệ pháp luật...

A. Anh A chị B làm thủ tục đăng ký kết hôn

B. Chị N ra chợ mua rau

C. Quan hệ lao động

D. Tất cả đều đúng

Câu 144: Hành vi phạm tội nào sau đây không bị xem là tội phạm:

- ☒ A. Không đăng ký tạm trú, tạm vắng
- B. Trộm cắp tài sản công dân
- C. Đua xe trái phép gây hậu quả nghiêm trọng
- D. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Câu 145: Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là...

- A. Sử dụng pháp luật
- ☒ B. Áp dụng pháp luật
- C. Thi hành pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật

Câu 146: Các tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là:

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 147: Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là...

- ☒ A. Sử dụng pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 148: Độ tuổi tối thiểu chịu trách nhiệm hình sự là từ đủ:

- A. 12 tuổi
- ☒ B. 14 tuổi
- C. 16 tuổi
- D. 18 tuổi

Câu 149: Sự kiện pháp lý là những sự kiện xảy ra?

- A. Từ hành vi xử sự của con người
- B. Từ thực tiễn đời sống xã hội

☒ C. Trong thực tiễn đời sống mà sự xuất hiện hay mất đi của nó được pháp luật gắn với việc hình thành, thay đổi hay chấm dứt quan hệ pháp luật

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 150: Khi nghiên cứu về chủ thể quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Mọi cá nhân đều có năng lực hành vi như nhau ✗

B. Mọi cá nhân đạt độ tuổi do luật định được tham gia vào tất cả quan hệ pháp luật 7

C. Mọi tổ chức đều được tham gia vào tất cả quan hệ pháp luật

☒ D. Mọi chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đều có quyền và nghĩa vụ nhất định

Câu 151: Khi nghiên cứu về đặc điểm của quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Quan hệ pháp luật là loại quan hệ có ý chí

B. Quan hệ pháp luật xuất hiện dựa trên cơ sở quy phạm pháp luật ✓

☒ C. Quan hệ pháp luật do Nhà nước quy định ✓

D. Quan hệ pháp luật luôn gắn liền với sự kiện pháp lý ✓

Câu 152: Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là:

A. Sử dụng pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

☒ C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 153: Quyền lao động của công dân chỉ bắt đầu được thực hiện khi nào ?

A. Phải có người có nhu cầu sử dụng lao động (thuê mướn)

B. Công dân phải tìm được việc làm

☒ C. Người lao động và người sử dụng lao động xác lập một quan hệ pháp luật lao động cụ thể

D. Tất cả đều đúng

Câu 154: Quá trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện...

A. Đúng đắn các quyền của mình theo Hiến pháp và pháp luật

B. Đúng đắn các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và pháp luật

C. Đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và pháp luật

D. Đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và pháp luật

Câu 155: Xác định câu phát biểu sai: Trong một quan hệ pháp luật...

A. Không có chủ thể nào chỉ có quyền mà không có nghĩa vụ

B. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể không tách rời nhau

C. Không có chủ thể nào chỉ có nghĩa vụ mà không có quyền

D. Quyền của cá nhân, tổ chức này không liên quan đến nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức khác

Câu 156: Dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật là

A. Là hành vi trái pháp luật

B. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện

C. Vi phạm pháp luật phải có lỗi

D. Tất cả đều đúng

Câu 157: Nhà nước đưa ra trách nhiệm pháp lý là nhằm:

A. Phạt tiền người vi phạm.

B. Buộc chủ thể vi phạm chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải chịu những thiệt hại nhất định; giáo dục răn đe những người khác.

C. Lập lại trật tự xã hội.

D. Ngăn chặn người vi phạm có thể có vi phạm mới.

Câu 158: Khả năng chủ thể có quyền hoặc có nghĩa vụ pháp lý do Nhà nước quy định, gọi là?

A. Khả năng pháp lý

B. Năng lực pháp luật

C. Năng lực hành vi

D. Năng lực đạo đức

Câu 159: Quan hệ pháp luật hình sự là:

A. Quan hệ phát sinh khi có hành vi phạm tội

B. Quan hệ phát sinh giữa người phạm tội với người bị hại

C. Quan hệ phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi có một tội phạm xảy ra

D. Tất cả đều đúng

Câu 160: Hình phạt chính áp dụng trong xử phạt hành chính:

A. Cảnh cáo và phạt tiền

- B. Phạt tiền và tịch thu tang vật
- C. Cảnh cáo và trục xuất ra khỏi lãnh thổ
- D. Tước quyền sử dụng giấy phép

Câu 161: Cơ quan được xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động xét xử của Tòa án:

- A. Tòa án
- B. Công an
- C. Viện kiểm sát
- D. Cơ quan thanh tra Nhà nước

Câu 162: Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:

- A. Kết quả của ba lần phân công lao động trong lịch sử
- B. Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp
- C. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp
- D. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc - bộ lạc

Câu 163: Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ:

- A. Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp
- B. Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác
- C. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp
- D. Tất cả đều đúng

Câu 164: Chủ quyền quốc gia là:

- A. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội
- B. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại
- C. Quyền ban hành văn bản pháp luật
- D. Tất cả đều đúng

Câu 165: Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:

- A. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại
- B. Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia
- C. Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao
- D. Tất cả đều đúng

Câu 166: Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là

- A. 4 – chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- ☒ B. 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN
- C. 4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản - XHCN
- D. 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 167: Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân áp dụng pháp luật?

- A. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ T+
- B. Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước S P A D
- C. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm
- D. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn S D

Câu 168: Thế nào là người có năng lực trách nhiệm pháp lý?

- ☒ A. Là người đạt một độ tuổi nhất định theo qui định của pháp luật, có thể nhận thức và điều khiển hành vi của mình
- B. Là người không mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức
- C. Là người tự quyết định cách xử sự của mình và độc lập chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện
- D. Là người đạt một độ tuổi nhất định theo qui định của pháp luật

Câu 169: Hình thức xử phạt chính đối với người vi phạm hành chính

- A. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ
- B. Buộc khắc phục hậu quả do mình gây ra
- C. Tịch thu tang vật, phương tiện
- ☒ D. Phạt tiền, cảnh cáo

Câu 170: Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ....

- A. Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp
- B. Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị
- C. Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ giai cấp
- ☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 171: Nhà nước là:

- A. Một tổ chức xã hội có giai cấp /
- B. Một tổ chức xã hội có chủ quyền quốc gia /

C. Một tổ chức xã hội có luật lệ

D. Tất cả đều đúng

Câu 172: Hình thức nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước được thể hiện chủ yếu ở³..... khía cạnh; đó là

A. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH

B. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị

C. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH

D. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị

Câu 173: Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

A. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật

B. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật

C. Cả hai câu trên đều đúng

D. Cả hai câu trên đều sai

Câu 174: Khả năng Nhà nước thừa nhận cho chủ thể bằng hành vi của mình có thể xác lập và thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ pháp lý, gọi là?

A. Khả năng hành vi

B. Năng lực pháp luật

C. Năng lực hành vi

D. Năng lực pháp lý

Câu 175: Năng lực pháp luật và năng lực hành vi là những thuộc tính không tách rời của mỗi cá nhân, đều do Nhà nước thừa nhận cho họ nên gọi là?

A. Thuộc tính tự nhiên

B. Năng lực pháp lý

C. Thuộc tính pháp lý

D. Tất cả đều đúng

Câu 176: Khẳng định nào sau đây là sai?

A. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi

B. Năng lực hành vi đầy đủ chỉ có ở những chủ thể đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật

quy định

C. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi là những thuộc tính tự nhiên của mỗi cá nhân, có sẵn khi cá nhân sinh ra

D. Năng lực chủ thể pháp luật luôn mang tính giai cấp

Câu 177: Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:

A. Giả định, quy định, chế tài

B. Chủ thể, khách thể

C. Mặt chủ quan, mặt khách quan

D. Cả B và C

Câu 178: Trong bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa có sự...

A. Phân quyền

B. Phân công, phân nhiệm

C. Phân công lao động

D. Tất cả đều đúng

Câu 179: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính, do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”.

A. Bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị

B. Bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị

C. Bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội

D. Bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội

Câu 180: Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử loài người đã có hình thức pháp luật, đó là

A. 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật

B. 3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật

C. 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật

D. 1 – văn bản quy phạm pháp luật

Câu 181: Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các

- A. Bắt buộc chung – nhà nước – quan hệ pháp luật
- B. Bắt buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- C. Bắt buộc chung – quốc hội – quan hệ xã hội
- ☒ D. Bắt buộc chung – nhà nước – quan hệ xã hội

Câu 182: Chế tài có các loại nào sau đây?

- A. Chế tài hình sự và chế tài hành chính
- B. Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- ☒ C. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự
- D. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc

Câu 183: Tập quán pháp là:

- ☒ A. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật
- B. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật
- C. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật
- D. Cả A, B, C

Câu 184: Người có hành vi trộm cắp phải chịu trách nhiệm pháp lý hay trách nhiệm đạo đức?

- A. Cả trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức
- ☒ B. Chỉ chịu trách nhiệm đạo đức nếu trộm cắp tài sản có giá trị nhỏ
- C. Không phải chịu trách nhiệm nào cả
- D. Trách nhiệm pháp lý

Câu 185: Người chưa thành niên, theo qui định pháp luật Việt Nam là người chưa đủ...

- ☒ A. 18 tuổi
- B. 16 tuổi
- C. 15 tuổi
- D. 17 tuổi

Câu 186: Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- A. Hội đồng dân tộc
- B. Ủy ban Quốc hội
- C. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- D. Tất cả đều đúng

Câu 187: Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. Đây là biện pháp chế tài:

- A. Dân sự
- B. Hình sự
- C. Hành chính
- D. Kỷ luật

Câu 188: “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”. Bộ phận giả định là:

- A. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa về dịch vụ
- B. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- C. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- D. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

Câu 189: Nhận định nào sau đây sai khi đề cập đến chức năng của pháp luật?

- A. Pháp luật bảo vệ tất cả các quan hệ xã hội
- B. Pháp luật tác động đến các quan hệ xã hội chủ yếu, tạo hành lang pháp lý an toàn cho quan hệ xã hội đó tồn tại, phát triển
- C. Chức năng giáo dục của pháp luật thể hiện tính răn đe đối với hành vi vi phạm pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội
- D. Không đáp án nào sai

Câu 190: Người lao động đình công theo quy định pháp luật đòi tăng lương, giảm giờ làm, thể hiện vai trò nào sau đây của pháp luật?

- A. Pháp luật làm ổn định những quan hệ mới
- B. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội
- ☒ C. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân
- D. Pháp luật là cơ sở để tạo lập mối quan hệ đối ngoại

Câu 191: Năng lực của chủ thể bao gồm:

- ☒ A. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi
- B. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- C. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- D. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức

N V W

Câu 192: Cá nhân, tổ chức thi hành pháp luật tức là thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật...

- A. quy định làm
- ☒ B. quy định phải làm
- C. cho phép làm
- D. không cấm

Câu 193: Anh B săn bắt động vật quý hiếm trong rừng. Trong trường hợp này anh B đã...

- A. không thi hành pháp luật
- B. không sử dụng pháp luật
- C. không áp dụng pháp luật
- ☒ D. không tuân thủ pháp luật

Câu 194: Qua kiểm tra cơ quan của anh C phát hiện anh C thường xuyên đi làm muộn và nhiều lần tự ý nghỉ việc không có lí do. Trong trường hợp này, anh C đã...

- A. vi phạm dân sự
- B. vi phạm hành chính
- ☒ C. vi phạm kỉ luật
- ☒ D. vi phạm hình sự

Câu 195: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- A. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- B. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao
- C. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao
- D. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng**

Câu 196: Sự xuất hiện của nhà nước cổ đại nào sau đây có nguyên nhân là do mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được:

- A. Nhà nước Giéc – manh
- B. Nhà nước Rôma**
- C. Nhà nước Aten
- D. Các Nhà nước phương Đông

Câu 197: Theo học thuyết Mác – Lênin, nhận định nào sau đây là đúng:

- A. Tính chất giai cấp của nhà nước không đổi nhưng bản chất của nhà nước thì thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.
- B. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước không thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.**
- C. Tính chất giai cấp và bản chất của nhà nước luôn luôn thay đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.
- D. Tính chất giai cấp của nhà nước luôn luôn thay đổi, còn bản chất của nhà nước là không đổi qua các kiểu nhà nước khác nhau.

Câu 198: Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là:

- A. Trách nhiệm hành chính
- B. Trách nhiệm hình sự
- C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự**
- D. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự

Câu 199: Chọn nhận định sai:

- A. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội
- B. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra**
- C. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi**
- D. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi

Câu 200: Để truy cứu trách nhiệm pháp lý cần xác định?

- A. Lỗi của chủ thể vi phạm pháp luật
- B. Hành vi trái pháp luật của chủ thể
- C. Hậu quả gây thiệt hại cho xã hội
- ☒ D. Có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra, còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý

Câu 201: Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:

- ☒ A. Quy định dứt khoát
- B. Quy định không dứt khoát
- C. Quy định giao quyền
- D. Tất cả đều sai

Câu 202: Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là...

- A. Trách nhiệm hành chính.
- B. Trách nhiệm hình sự.
- ☒ C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.
- D. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Câu 203: Vi phạm hình sự là...

- A. Hành vi rất nguy hiểm cho xã hội.
- ☒ B. Hành vi nguy hiểm cho xã hội.
- C. Hành vi tương đối nguy hiểm cho xã hội.
- D. Hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Câu 204: Năng lực của chủ thể bao gồm

- ☒ A. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.
- B. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- C. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức.
- D. Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức

Câu 205: Người nào tuy có điều kiện mà không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, dẫn đến hậu quả người đó chết, thì...

- A. vi phạm pháp luật dân sự
- ☒ B. phải chịu trách nhiệm hình sự
- C. vi phạm pháp luật hành chính
- D. Bị xử phạt hành chính

Câu 206: Ông B lừa chị C bằng cách mượn của chị 10 triệu đồng nhưng đến ngày hẹn ông B đã không chịu trả cho chị C số tiền trên. Chị C đã làm đơn kiện ông B ra tòa. Việc chị C kiện ông B là hành vi...

- A. áp dụng pháp luật
- B. tuân thủ pháp luật
- C. thi hành pháp luật
- D. sử dụng pháp luật

Câu 207: Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- A. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- B. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật

Câu 208: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Kinh doanh sai ngành nghề đã đăng ký
- B. Buôn bán phụ nữ
- C. Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy
- D. Không trả tiền thuê nhà

Câu 209: Thành phố nào sau đây của Việt Nam không phải là thành phố trực thuộc trung ương:

- A. Thành phố Huế
- B. Thành phố Cần Thơ
- C. Thành phố Đà Nẵng
- D. Thành phố Hải Phòng

Câu 210: Phương hướng chính để đề phòng và hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật là

- A. xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật
- B. hoàn chỉnh cơ chế thực thi pháp luật một cách có hiệu quả
- C. xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật
- D. đẩy mạnh phát triển kinh tế song song với chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí

Câu 211: Câu nào sau đây đúng với quy định được ghi trong Điều 15 Hiến

pháp Việt Nam 1992, đã được sửa đổi, bổ sung:

- ☒ A. "...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN..."
- B. "...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN..."
- C. "...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh theo định hướng XHCN..."
- D. "...Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường kết hợp với kế hoạch phát triển kinh tế của nhà nước theo định hướng XHCN..."

Câu 212: Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật gồm?

- A. Lỗi cố ý và lỗi vô ý
- B. Cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp; vô ý vì quá tự tin và vô ý vì quá cầu thả
- C. Hành vi trái pháp luật và hậu quả nguy hiểm cho xã hội
- ☒ D. Lỗi; động cơ; mục đích

Câu 213: Quyền công tố trước tòa là:

- ☒ A. Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật
- B. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân
- C. Quyền xác định tội phạm
- D. Cả A, B, C

Câu 214: Người phải chịu trách nhiệm hành chính do mọi vi phạm hành chính mà mình gây ra theo quy định của pháp luật có độ tuổi là...

- A. Từ đủ 18 tuổi trở lên
- B. Từ 18 tuổi trở lên
- ☒ C. Từ đủ 16 tuổi trở lên
- D. Từ đủ 14 tuổi trở lên

Câu 215: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới...

- A. Các quy tắc quản lý nhà nước.
- ☒ B. Các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
- C. Các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 216: Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là người...

- A. từ đủ 14 tuổi trở lên.
- ☒ B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. từ 18 tuổi trở lên.
- D. từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 217: Cơ sở để truy cứu trách nhiệm pháp lý là

- ☒ A. hành vi vi phạm pháp luật
- B. tính chất phạm tội
- C. mức độ gây thiệt hại của hành vi.
- D. khả năng nhận thức của chủ thể

Câu 218: Đối với công chức nhà nước, các hình thức kỷ luật bao gồm

- ☒ A. bồi thường thiệt hại, khiển trách, cảnh báo, buộc xin lỗi
- ☒ B. khiển trách, cảnh báo, hạ lương, buộc thôi việc
- C. khiển trách, bồi thường thiệt hại, cảnh báo, buộc thôi việc
- D. phạt vi phạm, khiển trách, bồi thường thiệt hại, cảnh báo, buộc thôi việc

Câu 219: Đâu là nguyên nhân chính dẫn đến vi phạm pháp luật?

- ☒ A. Do ảnh hưởng ít nhiều của tàn dư chế độ cũ để lại và ảnh hưởng của lối sống không lành mạnh
- B. Mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động vào một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ
- C. Thông qua các chiêu bài diễn biến hòa bình, các thế lực thù địch vẫn trực tiếp hoặc gián tiếp tìm cách chống phá Nhà nước ta.
- D. Có sự yếu kém trong công tác quản lý xã hội, đôi chỗ còn buông lỏng kỉ cương ; giám sát còn mang tính hình thức.

Câu 220: Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua:

- A. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ
- B. Tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước
- C. Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan nhà nước
- ☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 221: Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay của nước CHXHCN Việt Nam là:

A. 62

☒ B. 63

C. 64

D. 65

Câu 222: Quyền lực và hệ thống tổ chức quyền lực trong xã hội cộng sản nguyên thủy:

☒ A. Hòa nhập vào xã hội và phục vụ lợi ích cho các thành viên trong xã hội.

B. Đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội và phục vụ lợi ích cho Hội đồng thị tộc, tù trưởng, các thủ lĩnh tôn giáo.

C. Đứng trên xã hội, tách khỏi xã hội và phục vụ lợi ích cho các thành viên trong xã hội.

D. Hòa nhập vào xã hội và phục vụ cho lợi ích của Hội đồng thị tộc, tù trưởng, các thủ lĩnh tôn giáo.

Câu 223: Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý là:

A. Công dân ở bất kỳ độ tuổi nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau.

B. Công dân nào vi phạm quy định của cơ quan, đơn vị, đều phải chịu trách nhiệm kỷ luật.

☒ C. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật.

D. Công dân nào do thiếu hiểu biết về pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Câu 224: Người bị bệnh tâm thần có hành vi trái pháp luật có được xem là vi phạm pháp luật không?

A. Có

☒ B. Không

C. Tùy từng trường hợp

D. Tất cả đều sai

Câu 225: Trường hợp nào sau đây thì mới được bắt, giam, giữ người...

A. Bắt người khi đang bị tình nghi có hành vi vi phạm pháp luật.

B. Bắt, giam, giữ người khi người này có dấu hiệu nghiện ma túy.

- ☒ C. Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.
- ☐ D. Bắt giam người khi người này có người thân phạm pháp luật.

Câu 226: Trách nhiệm pháp lý là trách nhiệm của:

- A. Mọi người.
- B. Chỉ những người có đủ 18 tuổi trở lên.
- ☒ C. Chủ thể vi phạm pháp luật.
- D. Người có hành vi không hợp đạo đức.

Câu 227: Hộ sản xuất – kinh doanh chủ động đăng kí khai thuế và nộp thuế là

- A. tuân thủ pháp luật
- ☒ B. thi hành pháp luật
- C. sử dụng pháp luật
- D. áp dụng pháp luật

Câu 228: Đối tượng của vi phạm hành chính là

- A. cá nhân
- B. tổ chức.
- ☒ C. cá nhân và tổ chức
- D. Cơ quan hành chính

Câu 229: Hành vi vi phạm các quy tắc, quy chế được xác lập trong một tổ chức, cơ quan, đơn vị là...

- A. vi phạm hành chính
- B. vi phạm dân sự
- ☒ C. vi phạm kỷ luật
- D. vi phạm hình sự

Câu 230: Luật Hiến pháp là một ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam vì....

- A. Do Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ban hành
- B. Quy định về những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất của Nhà nước
- C. Có giá trị pháp lý cao nhất
- ☒ D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 231: Độ tuổi được ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật ở nước ta là?

A. Đủ 18 tuổi trở lên

B. Đủ 19 tuổi trở lên

C. Đủ 20 tuổi trở lên

☒ D. Đủ 21 tuổi trở lên

Câu 232: Hiến pháp có những đặc trưng, khác với các văn bản pháp luật khác ở chỗ nào?

A. Hiến pháp chỉ quy định những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất của một Nhà nước, một xã hội làm cơ sở nền tảng cho hệ thống pháp luật

B. Hiến pháp có một phạm vi điều chỉnh rất rộng, trên tất cả các lĩnh vực, các văn bản pháp luật khác có phạm vi điều chỉnh hẹp hơn

C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất và có thủ tục làm mới và sửa đổi đặc biệt là thủ tục lập hiến

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 233: Pháp luật Việt Nam quy định người nào có quyền bầu cử ra cơ quan Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp?

A. Tất cả công dân Việt Nam

☒ B. Công dân Việt Nam 18 từ tuổi trở lên

C. Công dân Việt Nam 16 từ tuổi trở lên

D. Công dân Việt Nam 21 từ tuổi trở lên

Câu 234: Văn bản pháp luật nào quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

A. Luật Hành chính

B. Luật Dân sự

C. Luật Lao động

☒ D. Luật Hiến pháp

Câu 235: Những quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong?

☒ A. Rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau

B. Luật Dân sự

C. Luật Lao động

D. Hiến pháp

Câu 236: Hiến pháp Nhà nước Việt Nam quy định: Công dân đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào cơ quan nào sau đây?

- A. Chính phủ
- ☒ B. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp
- C. Ủy ban nhân dân các cấp
- D. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương

Câu 237: Hiến pháp 1992 đã được thay thế bằng hiến pháp năm nào?

- A. Năm 1996
- B. Năm 1998
- ☒ C. Năm 2001
- D. Năm 2013

Câu 238: Hiến pháp được thông qua khi ít nhất có...

- A. Một phần hai tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- ☒ B. Hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- C. Ba phần tư tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- D. Một trăm phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

Câu 239: Những chức danh nào sau đây bắt buộc phải là đại biểu Quốc hội?

- A. Phó Thủ tướng Chính phủ
- ☒ B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng
- D. Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Câu 240: Chọn phương án đúng nhất: Cơ cấu bộ máy Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bao gồm?

- A. Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp
- B. Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp
- ☒ C. Hệ thống cơ quan quyền lực, hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước, hệ thống cơ quan kiểm sát, hệ thống cơ quan xét xử
- D. Tất cả đều sai

Câu 241: Hệ thống cơ quan quyền lực Nhà nước bao gồm?

- A. Quốc hội, Chính phủ
- B. Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp

C. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp

D. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 242: Vị trí của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

A. Là nguyên thủ quốc gia, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước

B. Là người đứng đầu Nhà nước

C. Thay mặt Nhà nước về đối nội và đối ngoại

D. Cả B và C

Câu 243: Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

A. Là cơ quan trung tâm của Nhà nước, có thẩm quyền trong cả 3 lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp

B. Là cơ quan Hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tư pháp

C. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan Hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp

D. Tất cả đều sai

Câu 244: Chức năng của Viện Kiểm sát nhân dân các cấp?

A. Kiểm sát hoạt động của tất cả các cơ quan Nhà nước

B. Kiểm sát hoạt động tư pháp

C. Thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật

D. B và C đúng

Câu 245: Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Quan hệ xã hội mà Luật Hành chính điều chỉnh có đặc trưng?

A. Quyền lực phục tùng

B. Các bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính có địa vị pháp lý ngang nhau

C. Không có sự bình đẳng về mặt ý chí giữa các bên tham gia quan hệ

D. Một bên có quyền nhân danh Nhà nước đơn phương đưa ra quyết định quản lý và phía bên kia có nghĩa vụ chấp hành các quyết định đơn phương đó

Câu 246: Phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính là?

A. Phương pháp bình đẳng, thỏa thuận

B. Phương pháp độc lập, tự định đoạt

☒ C. Phương pháp mệnh lệnh đơn phương

D. Phương pháp quyền uy và phương pháp thông qua hoạt động của tổ chức công đoàn

Câu 247: Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Các cơ quan Hành chính nhà nước ở Trung ương bao gồm?

A. Chính phủ

☒ B. Cơ quan thuộc Chính phủ

C. Cơ quan ngang Bộ

D. Bộ

Câu 248: Cơ quan Hành chính Nhà nước cấp tỉnh bao gồm?

☒ A. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

B. Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh

C. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Sở, phòng, ban cấp tỉnh

D. Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, các tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh

Câu 249: Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: Hình thức xử phạt chính vi phạm hành chính là?

A. Khiển trách

B. Phạt tiền

C. Cảnh cáo

☒ D. Cảnh cáo và phạt tiền

Câu 250: Độ tuổi bắt đầu chịu trách nhiệm hành chính?

☒ A. 14 tuổi

☒ B. 15 tuổi

C. 16 tuổi

D. 18 tuổi

Câu 251: A 15 tuổi thực hiện hành vi vi phạm hành chính với lỗi cố ý. Trách nhiệm hành chính đối với A như thế nào?

☒ A. Có thể phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền theo quy định của pháp luật

☒ B. Chỉ có thể phạt cảnh cáo theo quy định của pháp luật

C. Cha mẹ hoặc người giám hộ của A phải chịu trách nhiệm thay vì A chưa thành niên

D. A dưới 16 tuổi nên chưa phải chịu trách nhiệm hành chính

Câu 252: Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: C là người chưa thành niên thực hiện hành vi vi phạm hành chính?

☒ A. C sẽ phải chịu trách nhiệm hành chính do lỗi cố ý nếu tuổi C từ đủ 14 đến dưới 16. Nếu C từ đủ 16 tuổi trở lên, có thể phải chịu trách nhiệm hành chính trong mọi trường hợp vi phạm

B. C không phải chịu trách nhiệm hành chính

C. C phải chịu trách nhiệm hành chính trong mọi trường hợp vi phạm

D. C chỉ phải chịu trách nhiệm hành chính khi C đủ 16 tuổi trở lên

Câu 253: Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: T 17 tuổi thực hiện hành vi vi phạm hành chính và bị xử phạt tiền?

☐ A. Mức tiền phạt đối với T giống như mức phạt đối với người thành niên

☒ B. Mức tiền phạt đối với T không được quá 1/2 mức phạt đối với người thành niên. Trường hợp T không có tiền nộp phạt thì cha mẹ hoặc người giám hộ T phải nộp phạt thay

C. Trong mọi trường hợp, cha mẹ hoặc người giám hộ T phải nộp thay

D. Trường hợp T không có tiền nộp phạt thì áp dụng hình thức phạt cảnh cáo với T

Câu 254: Đối tượng điều chỉnh của Luật Lao động?

A. Quan hệ lao động

B. Quan hệ việc làm

C. Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động

☒ D. Cả A và C

Câu 255: Việc làm là?

A. Mọi hoạt động lao động trong cơ quan Nhà nước

B. Mọi hoạt động lao động tạo ra thu nhập

☒ C. Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật cấm

D. Tất cả đều đúng

Câu 256: Các chế định của Bộ luật Lao động điều chỉnh?

A. Quan hệ lao động giữa người làm công ăn lương với người sử dụng lao động

☒ B. Các quan hệ liên quan đến lao động

☒ C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 257: Tiền lương là một chế định của ngành luật?

A. Dân sự

B. Hành chính

C. Bảo hiểm xã hội

☒ D. Lao động

Câu 258: Hợp đồng lao động phải có nội dung chủ yếu nào sau đây?

A. Công việc phải làm, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi

B. Tiền lương, địa điểm làm việc, thời hạn hợp đồng

C. Điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đối với người lao động

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 259: Hợp đồng lao động loại nào có lợi nhất cho người lao động?

A. Hợp đồng có xác định thời hạn

☒ B. Hợp đồng không xác định thời hạn

C. Hợp đồng theo mùa vụ

D. Các hợp đồng đều như nhau

Câu 260: Thời giờ làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động là?

A. Không quá 10 giờ trong một ngày

B. Từ 8 đến 10 giờ trong một ngày

C. Tùy thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động

☒ D. Không quá 8 giờ trong một ngày hoặc 48 giờ trong một tuần

Câu 261: Thời giờ làm việc ban đêm theo quy định của Bộ luật Lao động được tính từ?

A. 21 giờ đến 4 giờ sáng

B. 22 giờ đến 5 giờ sáng

☒ C. 22 giờ đến 6 giờ sáng hoặc từ 21 giờ đến 5 giờ sáng tùy theo vùng khí hậu

☒ D. Tùy sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động

Câu 262: Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động là?

A. Tự nguyện

B. Thỏa thuận

C. Bình đẳng

D. Tất cả đều đúng

Câu 263: Luật Lao động quy định: Đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi?

A. Bảo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày

B. Do ốm đau, đã điều trị 6 tháng nhưng chưa khỏi

C. Do tai nạn, đã điều trị 6 tháng nhưng chưa khỏi

D. Tất cả đều đúng

Câu 264: Thủ tục kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân - gia đình Việt Nam là?

A. Chỉ cần tổ chức tiệc cưới

B. Phải đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân nơi bên nam thường trú

C. Phải đăng ký kết hôn tại Tòa án

D. Phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân nơi bên nam hoặc bên nữ thường trú

Câu 265: Luật Lao động quy định: Tranh chấp lao động là tranh chấp về quyền và lợi ích phát sinh trong quan hệ lao động giữa?

A. Người lao động với tập thể lao động

B. Tổ chức Công đoàn với người sử dụng lao động

C. Người lao động, tập thể lao động với người sử dụng lao động

D. Người lao động, tập thể lao động với tổ chức Công đoàn

Câu 266: Khi nghiên cứu về quyền của người sử dụng lao động thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Được tuyển chọn người lao động, bố trí công việc theo quy định của pháp luật

B. Được khen thưởng, xử lý người lao động vi phạm kỉ luật theo quy định của pháp luật

C. Được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong mọi trường hợp

D. Được cử đại diện để kí kết thỏa ước lao động tập thể

Câu 267: Người lao động có nghĩa vụ?

A. Chấp hành đúng quy định về an toàn lao động

B. Hoàn thành những công việc được giao trong mọi trường hợp

C. Tuân theo sự điều động của người sử dụng lao động trong mọi trường hợp

D. Tất cả đều đúng

Câu 268: Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Người có quyền chiếm hữu hợp pháp đối với tài sản là?

A. Chủ sở hữu đối với tài sản đó

☒ B. Chỉ có thể là chủ sở hữu đối với tài sản đó

C. Người được ủy quyền hợp pháp

D. Tất cả đều đúng

Câu 269: Người sử dụng lao động có nghĩa vụ?

A. Thực hiện đúng hợp đồng lao động

B. Bảo đảm an toàn lao động cho người lao động

C. Tôn trọng nhân phẩm của người lao động

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 270: Sự thỏa thuận nào làm phát sinh hợp đồng dân sự?

A. Mọi sự thỏa thuận

B. Mọi sự thỏa thuận được lập thành văn bản

☒ C. Mọi sự thỏa thuận nhằm làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự

D. Tất cả đều đúng

Câu 271: Chọn đáp án đúng: Chủ thể của pháp luật dân sự là cá nhân, có thể là?

A. Công dân Việt Nam

B. Người nước ngoài

C. Người không quốc tịch

☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 272: Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Người có quyền chiếm hữu hợp pháp đối với tài sản là?

A. Chủ sở hữu đối với tài sản đó

☒ B. Chỉ có thể là chủ sở hữu đối với tài sản đó

C. Người được ủy quyền hợp pháp

D. Cả A và C

Câu 273: Quyền sử dụng đối với tài sản là một loại quyền năng của?

- A. Quyền chiếm hữu
- B. Quyền định đoạt
- ☒ C. Quyền sở hữu
- D. Quyền khai thác lợi ích tài sản

Câu 274: Quyền sở hữu đối với tài sản bao gồm?

- A. Quyền quyết định số phận của tài sản
- B. Quyền nắm giữ, quản lý tài sản
- C. Quyền khai thác lợi ích tài sản
- ☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 275: Quyền sở dụng đối với tài sản là một loại quyền năng của?

- A. Quyền chiếm hữu
- B. Quyền định đoạt
- ☒ C. Quyền sở hữu
- D. Quyền khai thác lợi ích tài sản

Câu 276: Quyền sở hữu đối với tài sản bao gồm?

- A. Quyền quyết định số phận của tài sản
- B. Quyền nắm giữ, quản lý tài sản
- C. Quyền khai thác lợi ích tài sản
- ☒ D. Tất cả đều đúng

Câu 277: Tìm đáp án đúng trong tình huống sau: A mua của B một máy vi tính xách tay và không biết đó là đồ do B trộm cắp mà có?

- ☒ A. A là người chiếm hữu hợp pháp
- ☐ B. A là người chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình
- ☐ C. A là người chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình
- D. Tất cả đều sai

Câu 278: Việc chiếm hữu của một người với đối với một tài sản nhưng không biết đó là chiếm hữu bất hợp pháp thì? _____

- A. Luôn là chiếm hữu hợp pháp
- B. Có thể là chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình hoặc chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình
- ☒ C. Luôn là chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình

D. Điều là chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình

Câu 279: Quyền nào sau đây không phải là quyền nhân thân quy định trong Luật Dân sự năm 2015?

☒ A. Quyền được thông tin

☐ B. Quyền xác định lại giới tính

☐ C. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm

☐ D. Quyền được khai sinh

Câu 280: A ủy quyền cho B bán một ngôi nhà?

☐ A. B có quyền định đoạt đối với ngôi nhà đó

☐ B. B có quyền chiếm hữu đối với ngôi nhà đó

☒ C. B có quyền sở hữu đối với ngôi nhà đó

☐ D. Tất cả các đáp án đều sai

Câu 281: Tìm đáp án đúng trong các nhận định sau?

☐ A. Mọi hợp đồng dân sự đều phải được lập thành văn bản

☐ B. Mọi hợp đồng dân sự đều phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực

☒ C. Hợp đồng dân sự về mua bán nhà cửa, đất đai bắt buộc phải có công chứng, chứng thực

☐ D. Tất cả đều đúng

Câu 282: Luật Dân sự điều chỉnh những quan hệ nào?

☐ A. Quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế

☒ B. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản

☐ C. Quan hệ tài sản và quan hệ gia đình

☐ D. Tất cả các quan hệ xã hội có liên quan đến tài sản

Câu 283: Nội dung của quyền sở hữu bao gồm?

☐ A. Quyền chiếm hữu

☐ B. Quyền sử dụng

☒ C. Quyền định đoạt

☐ D. Tất cả đều đúng

Câu 284: Khách thể của quyền sở hữu bao gồm?

☐ A. Tài sản là vật có thực

B. Tiền và giấy tờ trị giá được bằng tiền

C. Các quyền về tài sản

D. Tất cả đều đúng

Câu 285: Nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự là?

A. Tự do giao kết hợp đồng nhưng không trái pháp luật, đạo đức xã hội

B. Tự nguyện, bình đẳng

C. Không được vi phạm phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc

D. Tất cả đều sai

Câu 286: Diện những người thừa kế theo pháp luật bao gồm?

A. Những người có tên trong nội dung của di chúc

B. Những người theo thứ tự hàng thừa kế được quy định tại Điều 676 Bộ luật Dân sự

C. Vợ, chồng; cha, mẹ; các con; người giám hộ của người để lại di sản

D. Những người có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời với người để lại di sản

Câu 287: Theo quy định của Luật Hôn nhân - gia đình thì những trường hợp nào sau đây không bị cấm kết hôn?

A. Có quan hệ trong phạm vi ba đời, có cùng dòng máu về trực hệ

B. Kết hôn với người bị nhiễm HIV/AIDS

C. Người mất năng lực hành vi dân sự

D. Những người cùng giới tính

Câu 288: Thủ tục kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân - gia đình Việt Nam là?

A. Chỉ cần tổ chức tiệc cưới

B. Phải đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân nơi bên nam thường trú

C. Phải đăng ký kết hôn tại Tòa án

D. Phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân nơi bên nam hoặc bên nữ thường trú

Câu 289: Khi tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng thì khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Vợ, chồng có trách nhiệm ngang nhau đối với tài sản chung và tài sản riêng của vợ, chồng

B. Vợ chồng có quyền ủy quyền cho nhau trong mọi vấn đề

☒ C. Vợ, chồng có quyền có tài sản riêng

D. Khi ly hôn thì toàn bộ tài sản của vợ, chồng phải chia đôi

Câu 290: Năng lực hành vi đầy đủ của công dân khi tham gia quan hệ tố tụng dân sự là?

A. Người không mắc bệnh tâm thần, chưa thành niên

B. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 16 tuổi trở lên

☒ C. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 18 tuổi trở lên

D. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 21 tuổi trở lên

Câu 291: Tìm đáp án đúng trong các nhân định sau: A 17 tuổi được hưởng thừa kế một ngôi nhà của cha mẹ?

☒ A. A không thể tự mình ký hợp đồng để bán ngôi nhà mà phải được người giám hộ thay mặt ký

B. A có thể tự mình ký hợp đồng để bán ngôi nhà

C. A chỉ được ký hợp đồng bán ngôi nhà nếu họ hàng của A đồng ý

D. A không được bán ngôi nhà khi chưa đủ 18 tuổi

Câu 292: Trình tự, thủ tục giải quyết một vụ án dân sự nói chung là?

☒ A. Thụ lý vụ án - hòa giải - xét xử - thi hành án dân sự

B. Xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm - xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm

C. Hòa giải - xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm

D. Xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm

Câu 293: Thừa kế là?

A. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của cha mẹ, ông bà cho con, cháu

☒ B. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của người chết cho người thừa kế thông qua ý nguyện cá nhân bằng di chúc hoặc căn cứ vào quy định của pháp luật

C. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của người chết cho con cháu và được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật

D. Tất cả đều không đúng

Câu 294: Theo quy định của pháp luật hình sự, hành vi nguy hiểm cho xã hội là hành vi:

☒ A. Gây thiệt hại cho xã hội hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho xã hội

☐ B. Gây thiệt hại lợi ích của xã hội

☐ C. Gây hoảng loạn về tinh thần cho mọi người

☐ D. Trái với quy định của pháp luật

Câu 295: Tội phạm là:

☐ A. Hành vi vi phạm pháp luật

☐ B. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự, dân sự hoặc hành chính

☐ C. Người có hành vi gây hại cho xã hội

☒ D. Hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự và theo quy định của Bộ luật hình sự phải bị xử lý hình sự

Câu 296: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, hình phạt được quy định trong:

☒ A. Bộ luật Hình sự

☐ B. Luật xử lý vi phạm hành chính

☐ C. Luật giao thông đường bộ

☐ D. Bộ luật Dân sự

Câu 297: Yếu tố nào sau đây là một trong những dấu hiệu cơ bản (đặc điểm) của tội phạm?

☐ A. Trái với đạo đức xã hội

☒ B. Vi phạm pháp luật

☒ C. Phải được quy định trong Bộ luật Hình sự

☐ D. Phải được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật

Câu 298: Luật Hình sự quy định về vấn đề nào sau đây?

☐ A. Quy định về tội phạm

☐ B. Quy định về hình phạt

☐ C. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính

☒ D. Quy định về tội phạm, hình phạt và những vấn đề liên quan khác

Câu 299: Hình phạt nào sau đây chỉ được áp dụng đối với người phạm tội là người nước ngoài...

☐ A. Phạt tiền

☐ B. Cảnh cáo

☒ C. Trục xuất

D. Cấm cư trú

Câu 300: Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ ít nhất trên bao nhiêu phần trăm vốn điều lệ:

A. 33%

☒ B. 50%

C. 65%

D. 75%

Câu 301: Chọn 1 nhận định đúng:

A. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các đơn vị thuộc công an nhân dân Việt Nam có quyền thành lập và quản lý công ty tại Việt Nam

B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên được quyền phát hành cổ phần

C. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có từ 2 đến 70 thành viên

☒ D. Doanh nghiệp tư nhân không phải là một pháp nhân

Câu 302: Căn cứ theo hình thức pháp lý, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay bao gồm:

A. Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh.

B. Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh

☒ C. Công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân

D. Công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân

Câu 303: Hành vi nào của người sử dụng đất không bị Luật Đất đai cấm?

A. Lấn, chiếm, hủy hoại đất

B. Sử dụng đất không đúng mục đích

C. Thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền

☒ D. Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất

Câu 304: Theo Luật Đất đai 2013, trường hợp nào Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất?

A. Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở

- ☒ B. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được giao đất nông nghiệp trong hạn mức quy định
- C. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê
- D. Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng

Câu 305: Người sử dụng đất không có quyền nào?

- A. Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình
- B. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- ☒ C. Được nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức
- D. Được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai

Câu 306: Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là bao nhiêu?

- ☒ A. Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
- B. Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
- C. Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất
- D. Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất

Câu 307: Theo Luật Đất đai 2013, trường hợp nào Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất?

- A. Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quy đất công ích của xã, phường, thị trấn
- ☒ B. Người mua nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất
- C. Người nhận khoán đất trong các nông trường, lâm trường, doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng

D. Người thuê, thuê lại đất của người sử dụng đất, trừ trường hợp thuê, thuê lại đất của nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

Câu 308: Theo Luật Đất đai 2013, trường hợp nào Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất?

- A. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư
- B. Sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định
- ☒ C. Cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối
- D. Sử dụng đất vào mục đích hoạt động khoáng sản

Câu 309: Kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trong thời hạn bao lâu Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai?

- A. Không quá 15 ngày
- B. Không quá 20 ngày
- C. Không quá 30 ngày
- ☒ D. Không quá 45 ngày

Câu 310: Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân
- ☒ B. Tòa án nhân dân
- C. Cơ quan Thanh tra
- D. Phòng Tài nguyên và môi trường

Câu 311: Ông A đang sử dụng một thửa đất (từ năm 2006) nhưng không có giấy tờ gì về đất. Hiện ông có hộ khẩu thường trú tại địa phương (nơi có thửa đất) và trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. Ông A muốn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì ông A thuộc trường hợp nào dưới đây?

- A. Không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- B. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải nộp tiền sử dụng đất
- C. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất
- D. Không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà phải chuyển sang hình thức thuê đất

Câu 312: Thế nào là tham nhũng?

- A. Tham nhũng là hành vi của cán bộ, công chức nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.
- B. Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.
- C. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.
- D. Tham nhũng là hành vi của quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Câu 313: Công dân có quyền gì trong công tác phòng, chống tham nhũng?

- A. Công dân chỉ có quyền phát hiện và báo tin về hành vi tham nhũng.
- B. Công dân chỉ có quyền giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- C. Công dân chỉ có quyền phát hiện, kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- D. Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Câu 314: Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là bao nhiêu năm?

- A. Từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- B. Từ đủ 03 năm đến 06 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- C. Từ đủ 02 năm đến 04 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

D. Từ đủ 04 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Câu 315: Những người nào có nghĩa vụ kê khai tài sản?’

A. Cán bộ, công chức nhà nước.

B. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.

C. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

☒ D. Tất cả đều đúng.

Câu 316: Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người nào dưới đây giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

A. Vợ hoặc chồng.

☒ B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.

C. Bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.

D. Con, anh, chị, em ruột.

Câu 317: Có bao nhiêu hình thức công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

A. 5 hình thức

B. 6 hình thức

C. 7 hình thức

☒ D. 8 hình thức

Câu 318: Chọn đáp án đúng:

A. Cá nhân, tổ chức có quyền phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng

☒ B. Cá nhân, tổ chức có quyền phản ánh về hành vi tham nhũng, cá nhân có quyền tố cáo về hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật

C. Tổ chức có quyền phản ánh về hành vi tham nhũng, cá nhân có quyền tố cáo về hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật

D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 319: Thế nào là vụ lợi?

A. Vụ lợi là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham nhũng.

B. Vụ lợi là việc công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng.

C. Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng.

D. Vụ lợi là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để tham nhũng.

Câu 320: Luật Phòng chống tham nhũng quy định việc tặng quà của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn như thế nào?

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

B. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn tuyệt đối không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng,

C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng.

D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn chỉ được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, vì mục đích từ thiện.

Câu 321: Luật Phòng chống tham nhũng quy định việc nhận quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn như thế nào?

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

B. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn được trực tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn được gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

D. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

Câu 322: Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định việc xử lý tài sản tham nhũng như thế nào?

A. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi theo quy định của pháp luật.

B. Tài sản tham nhũng phải được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.

C. Tài sản tham nhũng phải được tịch thu theo quy định của pháp luật.

D. Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật.

Câu 323: Người kê khai tài sản, thu nhập phải có nghĩa vụ gì?

A. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình.

B. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng.

C. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này.

D. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, con chưa thành niên.

Câu 324: Trong phòng chống tham nhũng công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm những hình thức nào?

A. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch và tập trung vào lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng

B. Chỉ kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

☒ C. Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch và tập trung vào lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng; kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

D. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất.

Câu 325: Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước phải làm gì?

☒ A. kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

B. kịp thời xử lý theo thẩm quyền

C. báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

D. Hợp cơ quan và xử lý nội bộ

Câu 326: Chọn đáp án đúng:

☒ A. Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

B. Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã thôi việc, chuyển công tác.

C. Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật

D. Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, chuyển công tác.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	A	Câu 11	C	Câu 21	C	Câu 31	A
Câu 2	B	Câu 12	D	Câu 22	A	Câu 32	C
Câu 3	B	Câu 13	D	Câu 23	C	Câu 33	D
Câu 4	C	Câu 14	A	Câu 24	B	Câu 34	C
Câu 5	C	Câu 15	A	Câu 25	A	Câu 35	A
Câu 6	A	Câu 16	B	Câu 26	B	Câu 36	A
Câu 7	D	Câu 17	B	Câu 27	C	Câu 37	A
Câu 8	D	Câu 18	A	Câu 28	B	Câu 38	A
Câu 9	B	Câu 19	C	Câu 29	A	Câu 39	C
Câu 10	C	Câu 20	C	Câu 30	B	Câu 40	A
Câu 41	C	Câu 51	D	Câu 61	C	Câu 71	B
Câu 42	D	Câu 52	C	Câu 62	B	Câu 72	A
Câu 43	B	Câu 53	B	Câu 63	D	Câu 73	A
Câu 44	C	Câu 54	A	Câu 64	D	Câu 74	B
Câu 45	C	Câu 55	D	Câu 65	D	Câu 75	A
Câu 46	C	Câu 56	B	Câu 66	A	Câu 76	D
Câu 47	A	Câu 57	B	Câu 67	A	Câu 77	A
Câu 48	A	Câu 58	A	Câu 68	C	Câu 78	A
Câu 49	C	Câu 59	A	Câu 69	A	Câu 79	B
Câu 50	D	Câu 60	A	Câu 70	A	Câu 80	B
Câu 81	C	Câu 91	D	Câu 101	A	Câu 111	D
Câu 82	A	Câu 92	C	Câu 102	A	Câu 112	D
Câu 83	A	Câu 93	D	Câu 103	B	Câu 113	A
Câu 84	A	Câu 94	C	Câu 104	B	Câu 114	C
Câu 85	B	Câu 95	D	Câu 105	B	Câu 115	C
Câu 86	D	Câu 96	A	Câu 106	A	Câu 116	D
Câu 87	A	Câu 97	A	Câu 107	D	Câu 117	D

Câu 88	D	Câu 98	A	Câu 108	B	Câu 118	D
Câu 89	D	Câu 99	D	Câu 109	C	Câu 119	D
Câu 90	C	Câu 100	A	Câu 110	A	Câu 120	D
Câu 121	A	Câu 131	D	Câu 141	D	Câu 151	C
Câu 122	D	Câu 132	A	Câu 142	A	Câu 152	C
Câu 123	A	Câu 133	D	Câu 143	B	Câu 153	D
Câu 124	B	Câu 134	B	Câu 144	A	Câu 154	D
Câu 125	C	Câu 135	A	Câu 145	B	Câu 155	D
Câu 126	C	Câu 136	D	Câu 146	A	Câu 156	D
Câu 127	C	Câu 137	D	Câu 147	B	Câu 157	B
Câu 128	A	Câu 138	B	Câu 148	B	Câu 158	B
Câu 129	A	Câu 139	D	Câu 149	C	Câu 159	C
Câu 130	D	Câu 140	B	Câu 150	D	Câu 160	A
Câu 161	A	Câu 171	D	Câu 181	D	Câu 191	A
Câu 162	C	Câu 172	B	Câu 182	C	Câu 192	B
Câu 163	D	Câu 173	C	Câu 183	A	Câu 193	D
Câu 164	D	Câu 174	C	Câu 184	B	Câu 194	C
Câu 165	C	Câu 175	C	Câu 185	A	Câu 195	D
Câu 166	B	Câu 176	C	Câu 186	C	Câu 196	B
Câu 167	C	Câu 177	D	Câu 187	D	Câu 197	B
Câu 168	A	Câu 178	D	Câu 188	D	Câu 198	C
Câu 169	D	Câu 179	D	Câu 189	A	Câu 199	C
Câu 170	D	Câu 180	B	Câu 190	C	Câu 200	D
Câu 201	A	Câu 211	A	Câu 221	B	Câu 231	D
Câu 202	C	Câu 212	D	Câu 222	A	Câu 232	D
Câu 203	B	Câu 213	A	Câu 223	C	Câu 233	B
Câu 204	A	Câu 214	C	Câu 224	B	Câu 234	D

Câu 205	B	Câu 215	B	Câu 225	C	Câu 235	A
Câu 206	D	Câu 216	B	Câu 226	B	Câu 236	B
Câu 207	D	Câu 217	A	Câu 227	B	Câu 237	C
Câu 208	D	Câu 218	B	Câu 228	C	Câu 238	B
Câu 209	A	Câu 219	A	Câu 229	C	Câu 239	B
Câu 210	C	Câu 220	D	Câu 230	D	Câu 240	C
Câu 241	D	Câu 251	B	Câu 261	C	Câu 271	D
Câu 242	D	Câu 252	A	Câu 262	D	Câu 272	B
Câu 243	D	Câu 253	B	Câu 263	A	Câu 273	C
Câu 244	D	Câu 254	D	Câu 264	D	Câu 274	D
Câu 245	B	Câu 255	C	Câu 265	C	Câu 275	C
Câu 246	C	Câu 256	C	Câu 266	C	Câu 276	D
Câu 247	B	Câu 257	D	Câu 267	A	Câu 277	B
Câu 248	A	Câu 258	D	Câu 268	B	Câu 278	C
Câu 249	D	Câu 259	B	Câu 269	D	Câu 279	A
Câu 250	A	Câu 260	D	Câu 270	C	Câu 280	D
Câu 281	C	Câu 291	A	Câu 301	D	Câu 311	C
Câu 282	B	Câu 292	A	Câu 302	C	Câu 312	C
Câu 283	D	Câu 293	B	Câu 303	D	Câu 313	D
Câu 284	D	Câu 294	A	Câu 304	B	Câu 314	A
Câu 285	C	Câu 295	D	Câu 305	C	Câu 315	D
Câu 286	B	Câu 296	A	Câu 306	A	Câu 316	B
Câu 287	B	Câu 297	C	Câu 307	B	Câu 317	D
Câu 288	D	Câu 298	D	Câu 308	C	Câu 318	B
Câu 289	C	Câu 299	C	Câu 309	D	Câu 319	C
Câu 290	C	Câu 300	B	Câu 310	B	Câu 320	A
Câu 321	D						

Câu 322	D						
Câu 323	C						
Câu 324	C						
Câu 325	A						
Câu 326	A						